

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương và ông Nguyễn Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Đức H – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T.L 1, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ – sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Kim O – sinh năm 1973; Có vợ là Hoàng Tuyết V – sinh năm 1996; có 01 (Một) con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/12/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Nguyễn Ngọc Đ (Tên gọi khác: Heo) – sinh năm 1989, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T.T, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1962 và bà Lê Thị L – sinh năm 1966; Có vợ đã ly hôn là Huỳnh Thị L – sinh năm 1993; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/12/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Lê Thị L – sinh năm 1958, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T.L 1, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:

Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); Có chồng là Nguyễn Hồng K – sinh năm 1955; Có 04 (Bốn) con, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/12/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ Võ Thị N – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.H B, xã P.B, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C – sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1964; Có chồng là Lê Minh V – sinh năm 1993; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/12/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ Trần Sang T – sinh năm 1990, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu phố H.Đ, thị trấn Đ.Q, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc M – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thúy N – sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 82/2012/HSST và ngày 24/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 129/2013/HSST đã được xóa án tích. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến ngày 23/12/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, tại nhà Phạm Đức H (thuộc ấp T.L 1, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện lập biên bản bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N, Trần Sang T, Phan Văn T1, Nguyễn Thị H về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 2.100.000 đồng, 01 tấm vải màu xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng được thu giữ trên chiếu bạc. Số tiền 2.700.000 đồng được thu giữ trong nhà vệ sinh. Thu giữ trong người T số tiền 2.300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, H số tiền 1.400.000 đồng, Nga số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Từ khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Phạm Đức H thường cho những người quen đến nhà mình tại Ấp T.L 1, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đánh bài ăn tiền. Để phục vụ cho những người đánh bạc, H chuẩn bị một số đồ vật như bài, chắn, đồ ăn, nước uống. Khoảng 15 giờ ngày 13/10/2019, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N, Trần Sang T, Phan Văn T1, Nguyễn Thị H và một số người chưa xác

định được nhân thân, lai lịch như M, H1, H2, U đến nhà H để đánh bạc thì được H đồng ý. Những người đánh bạc trên đi vào khu vực nền xi măng phía sau nhà tắm để đánh bạc. Huy lấy từ trong nhà 01 tấm chăn vải màu xanh để làm chiếu bạc, đồng thời H đi mua bài tây và nước uống để phục vụ việc đánh bạc. Những người đánh bạc nộp tiền phục vụ địa điểm, chuẩn bị chăn, mua nước uống (gọi là tiền “xâu”) cho H với mức từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi người. Sau khi gom tiền “xâu”, H đi mua bài và nước mang về cho những người đánh bạc sử dụng thì H còn dư số tiền là 200.000 đồng. Những người đánh bạc gồm Đ, L, N, T, T1, H và một số người chưa xác định được nhân thân, lai lịch như M, H1, H2, U chơi bài với hình thức gọi là binh Ấn Độ (còn gọi là binh 6 lá). Cách thức chơi như sau: Mỗi người chơi sẽ đặt cược trong 01 ván với số tiền tối đa là 200.000 đồng, trong số những người chơi sẽ có 01 người làm cái (người làm cái có thể là bất kỳ ai trong số người chơi, người làm cái có thể đổi cho người chơi khác làm cái) sẽ chia cho mỗi người chơi (gọi là “tự”) 06 lá bài. Người chơi sẽ chia 06 lá bài của mình thành 02 phần, mỗi phần 03 lá bài (gọi là “chí”). Ngoài ra, những người không trực tiếp chơi có thể đặt tiền vào “tự” bài của người chơi chính, rồi căn cứ vào số điểm trên bài của người chơi chính để thắng thua số tiền đặt cược với người làm cái, những người chơi này gọi là chơi “kế”. Người chơi sẽ so điểm từng “chí” với người làm cái, nếu ai cao điểm hơn thì sẽ ăn số tiền đã đặt cược. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Ngọc Đ không mang theo tiền nhưng ngồi chơi giùm cho M (hiện chưa rõ lai lịch) thắng được số tiền 700.000 đồng. Quá trình cơ quan công an bắt quả tang M đã mang theo tiền và bỏ chạy thoát. Như vậy, số tiền đánh bạc của Đức là 700.000 đồng.

- Lê Thị L mang theo số tiền 50.000 đồng chơi “kế” tự bài của một người phụ nữ không quen biết và đã thua hết trong quá trình chơi.

- Võ Thị N mang theo số tiền 400.000 đồng, Nga chơi “kế” tự bài của Nguyễn Thị H, trong quá trình đánh bạc thì thắng thêm được số tiền 400.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của Nga là 800.000 đồng.

- Trần Sang T mang theo số tiền 1.000.000 đồng chơi “kế” tự bài của một người phụ nữ tên U, trong quá trình đánh bạc thì thắng thêm được số tiền 1.300.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của T là 2.300.000 đồng.

- Phan Văn T mang theo số tiền 200.000 đồng chơi “kế” tự bài của một người phụ nữ tên H2 và đã thua hết trong quá trình chơi.

- Nguyễn Thị H mang theo số tiền 1.450.000 đồng, quá trình chơi thua số tiền 50.000 đồng còn lại 1.400.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc của H là 1.450.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-ĐN ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N, Phan Văn T1 và Trần Sang T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú rút một phần quyết định truy tố đối với bị can Phan Văn T1 (do bị cáo đã chết) đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Tùng và rút một phần số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (từ 10.300.000 đồng xuống còn 9.300.000 đồng), còn lại giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các tình tiết giảm nhẹ là điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo H, Đ, L, N), các điều 32, 35, 38 và 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” với mức án:

+ Phạm Đức H: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Nguyễn Ngọc Đ: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Lê Thị L: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Võ Thị N: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Trần Sang T: Từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 9.300.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị buộc nộp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 tấm vải màu xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, đã làm rõ được không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Trần Sang T, không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản nhận dạng, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, tại nhà Phạm Đức H (thuộc ấp T.L 1, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N, Trần Sang T, Phan Văn T1, Nguyễn Thị H cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức binh Ấn Độ (còn gọi là binh 6 lá) với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 9.300.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với Nguyễn Thị H hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được.

Đối với bị cáo Phan Văn T1 đã chết, Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N, Trần Sang T có hành vi đánh bạc với hình thức thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau; đối với hành vi của bị cáo Phạm Đức H sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho người khác đánh bạc (Phạm Đức H là chủ nhà, đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình, nhằm hưởng lợi từ việc phục vụ với số tiền 200.000 đồng) nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc; tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của Phạm Đức H, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N và Trần Sang T là hành vi đã phạm tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đối với các bị cáo H, Đ, L và N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét: Các bị cáo H, Đ, L và N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo N hiện đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2019). Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Sang T có nhân thân xấu. Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 82/2012/HSST và ngày 24/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 129/2013/HSST; đã thi hành xong và được xóa án tích.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Các bị cáo Đ, L, N và T và T1 tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo H là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Các bị cáo cùng phạm tội ít nghiêm trọng với số tiền không lớn. Bị cáo T có nhân thân xấu, nhưng không lấy làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép; số tiền đánh bạc của bị cáo T là cao hơn các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo H không can ngăn mà còn đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà mình và có hưởng lợi từ việc phục vụ đánh bạc. Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, H là cao hơn các bị cáo khác, đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo H. Các bị cáo còn lại có mức hình phạt áp dụng là ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Đối với các bị cáo H, Đ, L và N, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe.

Đối với bị cáo Trọng có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xét xử hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với hình phạt tù, đã được xóa án tích nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Đối với các bị cáo H, Đ, L và N đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền, đối với bị cáo T đã bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 9.300.000 đồng (Trong đó: 2.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 2.700.000 đồng thu giữ trong nhà vệ sinh là tiền đã được sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình bắt quả tang bị can Lê Thị L đã nhặt từ chiếu bạc rồi mang vào nhà vệ sinh để cất giấu nhưng đã bị phát hiện; 4.500.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo) là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo H hưởng lợi từ việc phục vụ đánh bạc trái phép là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo H nộp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 tấm vải màu xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bị cáo Trọng) là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với việc các bị cáo khai có một số người khác cùng tham gia đánh bạc gồm có M, H1, H2 và U nhưng tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang thì đã bỏ chạy thoát, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đồng thời Cơ quan Điều tra chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị H đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định truy nã bị can số 02/CQĐT-ĐTTH ngày 12/02/2020, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với bị cáo Phan Văn T đã chết, Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2020/QĐST-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí. Các bị cáo khác phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 35, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo H, Đ, L và N; áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Ngọc Đ, Lê Thị L, Võ Thị N và Trần Sang T phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Sang T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.4 Xử phạt bị cáo Lê Thị L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.5 Xử phạt bị cáo Võ Thị N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002127 ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 tấm vải màu tím xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

2.2 Buộc bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Ngọc Đ, Võ Thị N và Trần Sang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị L.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng